

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-PT

Ngày: 11-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hải Vinh

- *Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Ông Nguyễn Trung Thông

- *Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Thị Yến Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/TLPT-HS ngày 6/4/2020 đối với bị cáo Lý Văn M do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 28/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện V.

Bị cáo kháng cáo:

**Lý Văn M**, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ X, Ấp Y, xã Ph, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: thôn H3, xã H (nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; con ông Lý Văn C, và bà Nguyễn Thị G; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Thân Thị Thúy Vân- Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Địa chỉ: Số T, đường L, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

\* *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn H3, xã H (nay là thị trấn N), huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Trong vụ án còn 3 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa phúc thẩm không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/8/2019, bị cáo Lý Văn M có mặt tại nhà ông Lý Văn K, khi nghe ông K nói “Mày ra xem bà T đánh chị gái mày như thế nào”. M lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup, sơn màu xanh- trắng, biển kiểm soát 98FA- 8453 của anh Nguyễn Văn Đ rồi điều khiển xe đi đến nhà chị T và bố đẻ M. Trên đường đến nhà chị T, M nhìn thấy chị T đang ngồi trên chiếc ghế nhựa tại quán nước của chị Lê Thị Tĩnh ở rìa bên trái đường liên thôn thuộc thôn H3, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Do trước đó giữa M và chị T có mâu thuẫn với nhau, kết hợp với việc nghe ông K nói chị T đánh chị gái mình nên M điều khiển xe mô tô rẽ sang bên trái đường, đồng thời tăng ga lao thẳng vào chỗ chị T đang ngồi làm bánh phía trước xe mô tô đâm vào người người chị T, đẩy chị T ngã vào sát quầy bán hàng của chị T2. Sau đó, M xuống xe, dùng hai tay đập liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu và vùng mặt chị T. Thấy M đánh chị T, mọi người ở gần đó đã vào can ngăn, bắt giữ M và thông báo cho Công an xã H, huyện V đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an xã H đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98FA- 8453.

Chị T bị M dùng xe mô tô lao vào người và dùng tay đánh bị thương, được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Quân y 110 từ ngày 09/8/2019 đến ngày 15/8/2019 thì ra viện.

Ngày 10/8/2019, chị Nguyễn Thị T làm đơn trình báo và đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 185 ngày 20/8/2019 của Bệnh viện Quân y 110 xác định: Chị Nguyễn Thị T bị chấn động não, vết thương phần mềm vùng trán dài 04cm đã khâu, sưng nề, tấy đỏ; sưng nề, bầm tím vùng mông trái; xây xát da, sưng nề bầm tím vùng cẳng chân hai bên.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 9037/19/TgT ngày 04/9/2019 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị T do thương tích gây nên hiện tại là 5%: Thương tích vết sẹo vùng trán+ Chấn động não: 02%; Thương tích hai vết sẹo nông mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái: 2%; Thương tích vết chọt da đóng vảy khô mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái: 1%). Các thương tích do va chạm với vật cứng gây nên; Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98FA- 8453 gây được các thương tích: Vết sẹo vùng trán; hai vết sẹo nông mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái; vết chọt da đóng vảy khô mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái.

Ngày 21/10/2019, chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị giám định bổ sung đối với các thương tích: Hai mắt, vùng gò trái, chân phải.

Ngày 24/10/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện V đã trưng cầu Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung để xác định tỷ lệ phần trăm thương tích của chị Nguyễn Thị T tại hai mắt, vùng gò trái và chân phải.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 9129/19/TgT ngày 29/10/2019 của Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đã kết luận: Thương tích chạm thương cẳng chân phải không còn dấu vết, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0%; Hai mắt, gò trái không có căn cứ để

giám định thương tích do không có thương tích ghi nhận ban đầu trong các hồ sơ y tế.

Tại bản cáo trạng số 126/CT- VKS ngày 30/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Lý Văn M về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự số 12/2020/HS-ST ngày 28/2/2020 của Tòa án nhân dân huyện V đã căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử:

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Văn M 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lý Văn M phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 22.456.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm sáu nghìn đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, theo biên lai thu số 0000729 ngày 26/02/2020. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Nguyễn Thị T số tiền 12.456.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra Bản án còn tuyên điều kiện thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo và các bên tham gia tố tụng có mặt, vắng mặt.

Án xử xong, ngày 12/3/2020 bị cáo Lý Văn M làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về mức cải tạo không giam giữ.

Ngày 12/3/2020, người bị hại là chị Nguyễn Thị T làm đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt tù bị cáo lên 2 năm đến 3 năm tù, và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lý Văn M và bị hại là chị T vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo M đưa ra hai lý do xin giảm nhẹ: bị cáo đã ăn năn hối cải và đã bồi thường thương tích cho bị hại đầy đủ là 22.500.000đ tại THA dân sự huyện V, mẹ đẻ bị ốm cần chăm sóc.

Bị hại là chị T kháng cáo tăng hình phạt vì bị cáo hại cả người thân chăn nuôi bố bị cáo. Đề nghị tăng hình phạt từ 6 tháng lên 1 năm tù. Đồng thời tăng mức bồi thường lên 46.600.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại, y án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo M 6 tháng tù. Về bồi thường giữ nguyên án sơ thẩm đã tuyên là 22.456.000đ. Xác nhận bị cáo đã nộp xong.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đề nghị HĐXX xem xét tạo điều kiện cho bị cáo, mong muốn được hòa giải đối với bị hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm

nhẹ cầu tiến tích cực bồi thường. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại đã được làm trong thời gian kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện V theo đúng quy định tại Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08 giờ ngày 09/8/2019 tại khu vực quán nước đường liên thôn thuộc địa phận thôn H3, xã H, huyện V do mâu thuẫn cá nhân từ trước; Lý Văn M đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Cup, sơn màu xanh- trắng, biển kiểm soát 98FA- 8453 lao thẳng vào người chị T, dùng tay đâm vào vùng đầu, mặt chị Nguyễn Thị T, gây thương tích 05% cho chị T. Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai, trong quan hệ gia đình giữa bị cáo và người bị hại. Sau khi nghe tin có xô xát giữa bị hại với chị gái của mình, bị cáo không tìm hiểu nguyên nhân, tìm cách giải quyết mâu thuẫn mà có hành vi gây thương tích đối với bị hại. Như vậy bị cáo đã lựa chọn cách hành xử có tính chất côn đồ để giải quyết mâu thuẫn cá nhân và dùng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Mặc dù thương tích của bị hại là 5%. Nhưng hành vi của bị cáo có tính tiết định tội là có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, không oan.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo M và bị hại thấy:

Án sơ thẩm căn cứ tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân xử phạt bị cáo 6 tháng tù là có căn cứ đúng pháp luật. Bởi lẽ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thể hiện tính côn đồ hung hãn, xâm phạm tới sức khỏe người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bất bình trong nhân dân địa phương. Do vậy án sơ thẩm phạt tù giam đối với bị cáo là tương xứng. Nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ là cải tạo không giam giữ và tiếp tục nộp 12.500.000đ tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục THA dân sự nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại là chị T, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo M lên 1 năm tù. HĐXX thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, điều 51 BLHS, có nhân thân tốt. Sau khi án sơ thẩm xử đã tích cực bồi thường cho bị hại, thể hiện sự ăn năn, hối cải. Mặt khác, thương tích bị cáo gây ra cho bị hại không lớn (5%). Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với người bị cáo của người bị hại.

Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường: Án sơ thẩm đã xem xét các khoản chi phí chữa trị vết thương, tiền bồi thường tổn thất tinh thần, bồi thường mất thu nhập cả người nuôi dưỡng và tiền phục hồi sức khỏe một tháng. Tổng các khoản là 22.456.000đ là tương xứng phù hợp với việc chữa trị vết thương và quy định của pháp luật. Nay chị T kháng cáo tăng bồi thường nhưng không có căn cứ vì vậy cần giữ nguyên mức bồi thường như án sơ thẩm đã tuyên.

Xác nhận sau khi án sơ thẩm xử, bị cáo tự nguyện bồi thường nộp 12.500.000đ tại Chi cục THA dân sự huyện V theo Biên lai số AA/2015/0000731 ngày 12/3/2020 và Biên lai số AA/2015/0000812 ngày 10/6/2020. Xác nhận bị cáo đã bồi thường xong. Bị cáo là hộ cận nghèo, cần miễn án phí HSPT cho bị cáo.

Kháng cáo của chị T không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn M và kháng cáo của bị hại là chị Nguyễn Thị T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điểm a, i khoản 1 Điều 134, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của UBTVQH. Xử phạt bị cáo Lý Văn M 6 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584; 585; 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lý Văn M phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 22.456.000đ nhưng được trừ số tiền bị cáo đã nộp 22.500.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V theo các Biên lai số AA/2015/0000729 ngày 26/2/2020, AA/2015/0000731 ngày 12/3/2020, AA/2015/0000812 ngày 10/6/2020 để bồi thường cho chị T. Chị Nguyễn Thị T được nhận số tiền là 22.500.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V (xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền bồi thường).

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự cho bị cáo Lý Văn M.

Chị Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hải Vinh**